

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NS
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày 30 tháng 5 năm 2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NS, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đạo Văn Đậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Công Hào

2. Bà Quảng Thị Đức Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

NS

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NS xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2021/TLST-DS ngày 17/8/2021 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-DS ngày 18/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng ĐA.

Địa chỉ trụ sở: Số 130 đường Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng ĐA.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Thái H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng ĐA - Chi nhánh Ninh Thuận. Theo Quyết định ủy quyền số: 178/QĐ-DAB ngày 16 tháng 3 năm 2019.

Người được ủy quyền lại: Bà Trương Thị Tú O - Chức vụ: Nhân viên quản lý tín dụng. Theo Quyết định ủy quyền số: 23/QĐUQ.NTN ngày 24/4/2020.

Địa chỉ chi nhánh: Số 239 - 241 đường TN, phường TS, thành phố PR - TC, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Chúc Kim D, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Thôn TB, xã TS, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa.

Nguyên trước đây: Công tác tại Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 4 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, người được ủy quyền lại của nguyên đơn – Bà Trương Thị Tú O trình bày:

Ông Chúc Kim D có quan hệ tín dụng với Ngân hàng ĐA - Chi nhánh Ninh Thuận, cụ thể như sau: Tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số 0130866301T14004 ký ngày 02/8/2014 (Được xem là Hợp đồng tín dụng) thì ông Diệu vay số tiền: 30.000.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng (Từ ngày 02/8/2014 đến ngày 02/8/2017). Lãi suất trong hạn: 9,5 %/năm. Lãi suất quá hạn = 150 % lãi suất trong hạn. Mục đích vay: Tiêu dùng. Biện pháp bảo đảm cho khoản tín dụng nêu trên là: Tín chấp.

Trong quá trình vay vốn, từ ngày 02/8/2014 đến ngày 27/02/2017, ông Diệu đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền là: 32.275.000 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 23.994.595 đồng. Nợ lãi trong hạn: 8.280.405 đồng.

Từ đó cho đến nay, ông Diệu không thanh toán đầy đủ nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo đúng như thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ mà ông Diệu đã ký với Ngân hàng TMCP Đông Á. Tính đến ngày 28/4/2022, ông Diệu còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền: 4.588.601 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc : 1.005.405 đồng.
- Nợ lãi trong hạn : 269.595 đồng.
- Nợ lãi quá hạn : 3.313.601 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

1. Buộc Chúc Kim D phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 28/4/2022 là: 4.588.601 đồng (Bốn triệu năm trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm lẻ một nghìn đồng).

2. Buộc Chúc Kim D phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2022 cho đến khi ông Diệu trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số: số 0130866301T14004 ký ngày 02/8/2014.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Người được ủy quyền lại của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn là ông Chúc Kim D: Mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, còn bị đơn thì không chấp hành. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á. Buộc Chúc Kim D phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28/4/2022 là: 4.588.601 đồng. Buộc ông Diệu phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2022 cho đến khi ông Diệu trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số: 0130866301T14004 ký ngày 02/8/2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện yêu cầu ông Chúc Kim D phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ đã vay theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số: 0130866301T14004 ký ngày 02/8/2014. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Ông Diệu là cá nhân không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên không thỏa mãn điều kiện để thụ lý vụ án kinh doanh thương mại. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đây là vụ án dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Chúc Kim D có nơi công tác cuối cùng tại Viện kiểm sát nhân dân huyện NS, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Nhưng ông Diệu đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông Diệu tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Diệu vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ, ông Diệu đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 6, 72, 91, 96, 199 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ để làm cơ sở giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á về việc buộc Chúc Kim D phải trả số tiền đã vay. Bao gồm: Nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 28/4/2022 với số tiền là: 4.588.601 đồng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số: 0130866301T14004 ký ngày 02/8/2014, Sao kê hoạt động của khách hàng Chúc Kim D và các chứng từ thanh toán thì giao dịch giữa Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Ninh Thuận với ông Diệu được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, đúng quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật các Tổ chức tín dụng. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định: Đây là giao dịch hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên.

Ngân hàng TMCP Đông Á đã cung cấp cho Tòa án những chứng cứ nêu trên, yêu cầu ông Diệu phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ đã vay. Tại phiên tòa sơ thẩm, người được ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP Đông Á chứng minh được việc ông Diệu đã vi phạm cam kết ghi trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số: 0130866301T14004 ký ngày 02/8/2014, tức là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 28/4/2022 ông Diệu còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền: 4.588.601 đồng. Bao gồm: Nợ gốc: 1.005.405 đồng; Nợ lãi trong hạn: 269.595 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.313.601 đồng.

Xét thấy: Từ ngày 27/02/2017, khoản nợ vay của ông Diệu đã chuyển sang nợ quá hạn, ông Diệu đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp của mình, Ngân hàng TMCP Đông Á có quyền khởi kiện và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo việc thu hồi nợ. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Diệu đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp cho Tòa án bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

[2.2] Về mức lãi suất cho vay là: 9,5 %/năm. Ngân hàng TMCP Đông Á áp dụng mức lãi suất đối với Cán bộ, Công nhân viên vay tiền trả góp không phải đảm bảo bằng tài sản, lãi suất nợ quá hạn = 150 % lãi suất trong hạn. Thấy rằng: Cách tính lãi suất của Ngân hàng TMCP Đông Á là đúng như sự thỏa thuận giữa hai bên thể hiện tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số: 0130866301T14004 ký ngày 02/8/2014, phù hợp với Điều 16 và Điều 17 của Quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng được ban hành kèm theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cũng phù hợp với Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng. Theo đó: Mức lãi suất cho vay do Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Mức lãi suất đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng nhưng không vượt quá 150 %

lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong Hợp đồng tín dụng.

[2.3] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á về việc buộc Chúc Kim D phải trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận. Vì vậy, ông Diệu còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 29/4/2022 với mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số: 0130866301T14004 ký ngày 02/8/2014 mà ông Diệu đã ký với Ngân hàng cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về án phí: Ông Chúc Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á được chấp nhận. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh Ninh Thuận nộp thay theo biên lai số 0020150 ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

[4] Chi phí tố tụng: Chi hết 2.600.000 đồng, trên phương thông tin báo đài. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ĐA được chấp nhận nên buộc ông Chúc Kim D phải chịu 2.600.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng ĐA số tiền 2.600.000 đồng mà Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh Ninh Thuận nộp thay.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 và Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đông Á.

2. Buộc ông Chúc Kim D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền: 4.588.601 đồng (Bốn triệu năm trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm lẻ một nghìn đồng). Bao gồm:

- Nợ gốc : 1.005.405 đồng.
- Nợ lãi trong hạn : 269.595 đồng.
- Nợ lãi quá hạn : 3.313.601 đồng.

3. Kể từ ngày 29/4/2022, ông Chúc Kim D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số: 0130866301T14004 ký ngày 02/8/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Trường hợp trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số: 0130866301T14004 ký ngày 02/8/2014, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đông Á thì lãi suất mà ông Chúc Kim D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đông Á.

5. Về án phí: Chúc Kim D phải chịu 300.000 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho **Ngân hàng ĐA** số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà **Ngân hàng ĐA** – Chi nhánh Ninh Thuận nộp thay theo Biên lai thu tiền số: 0020150 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

6. Về chi phí tố tụng: Ông Chúc Kim D phải chịu 2.600.000 đồng. Hoàn trả cho **Ngân hàng ĐA** số tiền 2.600.000 đồng chi phí đăng trên phương tiện thông tin báo, đài mà **Ngân hàng ĐA** – Chi nhánh Ninh Thuận nộp thay.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện NS;
- Chi cục THADS huyện NS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đạo Văn Đâu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS TP. PR-TC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Minh Nghị

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà

Bùi Tấn Việt

Lê Khắc Bích

Trần Thị Minh Nghị

